

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THỊ LẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng

2. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Xóm Đồng, đường Tỉnh lộ 2, xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi TPHCM, điện thoại: 083. 37961118, địa chỉ thnguyenthilang.cc@hcm.edu.vn, trang thông tin điện tử: <https://thnguyenthilang.hcm.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị là trường tiểu học công lập được thành lập theo Quyết định số 11631/QĐ-UBND, ngày 11/10/2018 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng;

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn trường học, nhất là trong tình hình dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp; mạnh dạn đổi mới, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tiễn; chú trọng giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; triển khai giáo dục thông minh làm cơ sở để đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời.

Năm học 2024 - 2025, đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Đề án, Nghị quyết quan trọng; tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019.

Chủ động, tích cực thực hiện chuyển sang trạng thái bình thường mới theo phương châm “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”; thực hiện có

hiệu quả chủ đề năm học 2024 - 2025: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Với mục tiêu xây dựng trường học thân thiện và giáo dục học sinh toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng đến duy trì chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng luôn tích cực phấn đấu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng được thành lập theo Quyết định số 14744/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, trường thuộc địa bàn ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2018-2019, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng được xây dựng mới tại đường tỉnh lộ 2, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 3621 m², gồm có 25 phòng học và 17 phòng chức năng. Phân hiệu của trường tọa lạc ở ấp Giữa, xã Tân Phú Trung có diện tích 854 m², gồm 04 phòng học và 01 phòng giáo viên.

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng có quá trình phát triển bền vững. Nhiều năm liền, trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng và tham gia. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết và xây dựng nội bộ tốt. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động phong trào đi vào chiều sâu, đặc biệt là phong trào thể dục thể thao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, ngành giáo dục và xã hội. Năm học 2023-2024, trường có 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên với 29 lớp và 1083 học sinh.

Để xây dựng và phát triển đơn vị, hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn năm 2020-2025, cụ thể:

Mục tiêu: Xây dựng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, hội nhập phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng trở thành một ngôi trường có chất lượng cao của huyện, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, tư duy sáng tạo, năng động, có kỹ năng sống tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết năng lực của mình trong học tập.

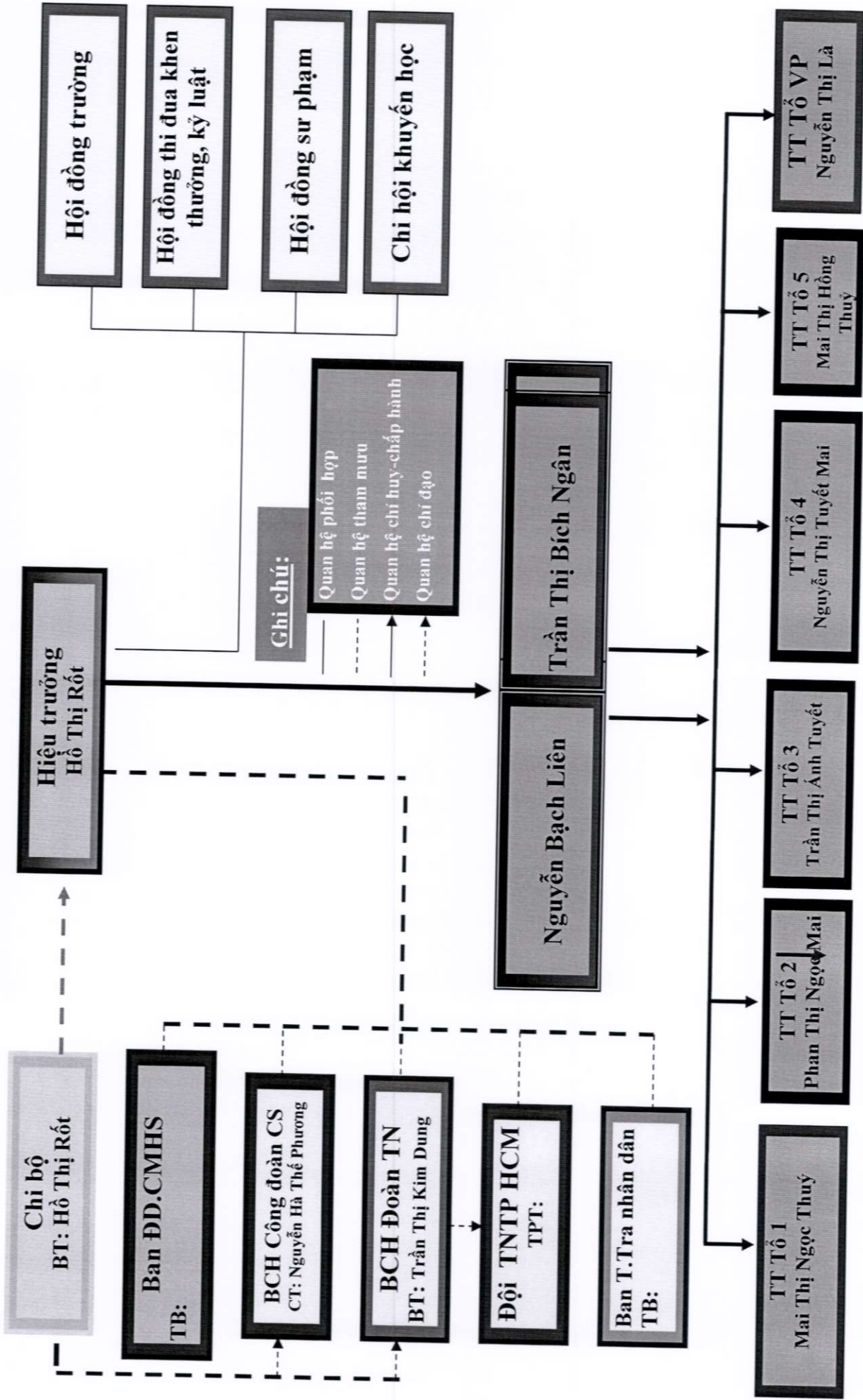
6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Hồ Thị Rót, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường, số điện thoại: 0919131339, địa chỉ thư điện tử: hothirot@moet.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LÃNG

NĂM HỌC
2024-2025



a/ Quyết định số 11631/QĐ-UBND, ngày 11/10/2018 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng;

b/ Quyết định số 1437/QĐ-UBND, ngày 01/02 /2024 của UBND huyện Củ Chi về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng;

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ LẮNG
NHIỆM KỲ: 2023-2028

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà. Hồ Thị Rốt	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Ông. Võ Hồng Dư	Phó Chủ tịch UBND - Tân Phú Trung	Thành viên
3	Ông. Nguyễn Hà Thế Phương	Chủ tịch công đoàn cơ sở	Thành viên
4	Bà. Phạm Thị Kim Dung	Bí thư Đoàn TNCS HCM	Thành viên
5	Bà. Trần Thị Bích Ngân	Phó Hiệu trưởng	Thư ký
6	Bà. Phan Thị Ngọc Mai	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 2	Thành viên
7	Bà. Trần Thị Ánh Tuyết	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 3	Thành viên
8	Bà. Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 4	Thành viên
9	Bà. Mai Thị Hồng Thuỷ	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 5	Thành viên
10	Bà. Nguyễn Thị Là	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
11	Bà. Nguyễn Thị Vân Khánh	Trưởng ban đại diện cha mẹ HS	Thành viên

a/ Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận:

- Hiệu trưởng: Quyết định số 17841/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Củ Chi về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng đối với Bà. Hồ Thị Rốt;

Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 17840/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Củ Chi về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng đối với ông Nguyễn Bạch Liên.

Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND huyện Củ Chi Về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng đối với bà Trần Thị Bích Ngân.

d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số TT	Nội dung	Số liệu năm học 2023-2024	Số liệu năm học 2024-2025	Ghi chú (tỉ lệ %)
1	Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm			
	- Giáo viên nhiều môn	31	28	
	- Giáo viên bộ môn	6	6	
	- Cán bộ quản lý	3	3	
	- Nhân viên kế toán	1	1	
	- Nhân viên văn thư	1	1	
	- Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	
	- Nhân viên y tế	1	1	
	- Nhân viên bảo vệ	2	3	
2	Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo trình độ đào tạo			
	* Đại học:			
	- Giáo viên	37	34	
	- Cán bộ quản lý	3	3	
	- Nhân viên	2	3	
	* Cao đẳng:			
	- Giáo viên	0	0	
	- Cán bộ quản lý	0	0	
	- Nhân viên	0	0	
	* Trung cấp:			
	- Cán bộ quản lý	0	0	
	- Giáo viên	0	0	
	- Nhân viên	2	2	
	* Khác:			
	- Giáo viên	0	0	
	- Cán bộ quản lý	0	0	
	- Nhân viên	0	0	
3	Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp			
	- Giáo viên	37	34	100
	- Cán bộ quản lý	3	3	100
	- Nhân viên	7	9	100
4	Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành BD hàng năm			
	- Giáo viên	37	34	100
	- Cán bộ quản lý	3	3	100
	- Nhân viên	7	9	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Số TT	Nội dung	Số liệu năm học 2023-2024	Số liệu năm học 2024-2025	Theo qui định
1	Diện tích khu đất xây dựng trường			
	- Diện tích khu đất xây dựng trường (m ²)	4475,4	4475,4	
	- Điểm trường lẻ	01	01	
	- Diện tích bình quân 01 học sinh (m ²)	4.15	3.94	
2	Số lượng hạng mục			
	- Khối phòng hành chính quản trị	05	05	Đạt
	- Khối phòng học tập	29	28	Đạt
	- Khối phòng chuyển đổi công năng thành học tập	00	00	Đạt
	- Khối phòng hỗ trợ học tập	01	01	Đạt
	- Khối phụ trợ	00	00	Đạt
	- Khu sân chơi, thể dục thể thao	01	01	Đạt
	- Khối phục vụ sinh hoạt	00	01	Đạt
	- Hạ tầng kỹ thuật			Đạt
3	Số thiết bị dạy học hiện có			
	- Khối lớp 1	1128	1128	Đạt
	- Khối lớp 2	84	84	Đạt
	- Khối lớp 3	79	79	Đạt
	- Khối lớp 4	6	6	Đạt
	- Khối lớp 5	4	4	Đạt
4	Danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt			
	- Bộ sách “Chân trời sáng tạo” lớp 1,2,3,4,5	12/Khối	12/Khối	Đạt
	- Bộ sách “Cánh Diều” lớp 1,2,3,4,5 (tham khảo)	1-2 Bộ/Khối	1-2 Bộ/Khối	Đạt
	- Bộ sách “Kết nối tri thức” lớp 1,2,3,4,5 (tham khảo)	1-2 Bộ/Khối	1-2 Bộ/Khối	Đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Số TT	Nội dung	Số liệu năm học 2023-2024	Số liệu năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tự đánh giá chất lượng giáo dục			
	- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục	Mức 1	Mức 1	Duy trì
	- Kế hoạch cải tiến chất lượng	Đạt y/c	Đạt y/c	
2	Đánh giá ngoài về chất lượng giáo dục			
	- Kết quả đánh giá ngoài (tháng 12 năm 2020)	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Duy trì
	- Kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm	Đạt y/c	Đạt y/c	Đạt y/c
	- Đạt chuẩn Quốc gia	Chưa đạt	Chưa đạt	
	- Tái kiểm định chất lượng giáo dục (12/2024)		x	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

Số TT	Nội dung	Số liệu năm học 2023-2024	Số liệu năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tuyển sinh			
	- Tổng số học sinh khối lớp 1	225	222	
	+ Số học sinh bình quân / lớp	32	37	
	+ Số học sinh học 02 buổi/ngày	225	222	
	+ Số học sinh nam	119	113	
	+ Số học sinh nữ	106	108	
	+ Số học sinh dân tộc thiểu số	10	5	
	+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	5	1	
	+ Số học sinh chuyển trường đi học nơi khác	8	01	
	+ Số học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường	01	01	
	- Tổng số học sinh khối lớp 2	243	223	
	+ Số học sinh bình quân / lớp	41	45	
	+ Số học sinh học 02 buổi/ngày	243	223	
	+ Số học sinh nam	117	117	
	+ Số học sinh nữ	126	106	
	+ Số học sinh dân tộc thiểu số	8	9	
	+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	17	4	
	+ Số học sinh chuyển trường đi học nơi khác	12	05	
	+ Số học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường	05	06	
	- Tổng số học sinh khối lớp 3	233	243	
	+ Số học sinh bình quân / lớp	39	41	
	+ Số học sinh học 02 buổi/ngày	233	243	
	+ Số học sinh nam	140	115	
	+ Số học sinh nữ	93	128	
	+ Số học sinh dân tộc thiểu số	4	8	
	+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	10	17	
	+ Số học sinh chuyển trường đi học nơi khác	05	05	
	+ Số học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường	08	05	
	- Tổng số học sinh khối lớp 4	210	236	
	+ Số học sinh bình quân / lớp	35	39	
	+ Số học sinh học 02 buổi/ngày	210	236	
	+ Số học sinh nam	108	144	
	+ Số học sinh nữ	102	92	
	+ Số học sinh dân tộc thiểu số	3	2	

	+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	5	10	
	+ Số học sinh chuyển trường đi học nơi khác	07	04	
	+ Số học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường	03	07	
	- Tổng số học sinh khối lớp 5	166	212	
	+ Số học sinh bình quân / lớp	33	43	
	+ Số học sinh học 02 buổi/ngày	166	212	
	+ Số học sinh nam	88	110	
	+ Số học sinh nữ	78	102	
	+ Số học sinh dân tộc thiểu số	2	4	
	+ Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	9	5	
	+ Số học sinh chuyển trường đi học nơi khác	03	04	
	+ Số học sinh nơi khác chuyển đến học tại trường	04	06	
2	Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo (Năm học 2023-2024 áp dụng lớp 1,2,3,4 - Từ năm học 2024-2025 áp dụng lớp 1,2,3,4,5)			
	- Hoàn thành xuất sắc (Theo TT27_Lớp 1,2,3,4)			
	+ Số lượng	535		
	+ Tỷ lệ (%)	49,7 %		
	- Hoàn thành tốt (Theo TT27_Lớp 1,2,3,4)			
	+ Số lượng	82		
	+ Tỷ lệ (%)	7,6 %		
	- Hoàn thành (Theo TT27_Lớp 1,2,3,4)			
	+ Số lượng	287		
	+ Tỷ lệ (%)	26,6 %		
	- Chưa hoàn thành (Theo TT27_Lớp 1,2,3,4)			
	+ Số lượng	7		
	+ Tỷ lệ (%)	0,6 %		
	- Được lên lớp			
	+ Số lượng	1070		
	+ Tỷ lệ (%)	99,4 %		
	- Không được lên lớp			
	+ Số lượng	7		
	+ Tỷ lệ (%)	0,6 %		
3	Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình			
	- Số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học			
	+ Số lượng	1077		
	+ Tỷ lệ (%)	99,4 %		
	- Số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học			
	+ Số lượng	166		
	+ Tỷ lệ (%)	100%		

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): **Không có.**

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm 2023, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Nhà trường thực hiện thu, chi, quản lý các khoản khác theo văn bản chỉ đạo số 10089/UBND-GDDT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của UBND huyện Củ Chi về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện, văn bản số 13823/UBND-GDDT ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc điều chỉnh qui định và thực hiện các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập trên địa bàn huyện Củ Chi năm học 2023-2024 các văn bản có liên quan của cấp thẩm quyền.

- Các khoản thu đầu năm học 2023-2024 như sau:

1. Các khoản thu hộ, chi hộ:

1.1. Ấn chỉ, in, pho to đề kiểm tra:

- Khối lớp 1,2,3,4,5

15.000 đồng /HS/

học kỳ

1.2. Ấn phẩm, học cụ:

- Học bạ (đối với lớp 1):

18.000 đồng /HS/ năm học

1.3. Bảo hiểm y tế học sinh:

680.400 đồng /HS/ 12 tháng

2. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

2.1. Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống: (01 tiết/tuần):

65.000 đồng /HS/ tháng

2.2. Tiền tổ chức giáo dục STEM: (01 tiết/tuần):

90.000 đồng /HS/ tháng

2.3. Tiền học ngoại ngữ với GV người nước ngoài: (04 tiết/tháng):

100.000 đồng /HS/ tháng

2.4. Tiền học bơi: (01 tiết/tuần):

250.000 đồng /HS/ khoá

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:

3.1. Tiền tổ chức phục vụ, quản lý, và vệ sinh bán trú: 140.000 đồng/HS/tháng

3.2. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú: 115.000 đồng/HS/năm

4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:

4.1. Tiền suất ăn trưa bán trú (gồm ăn trưa, ăn xế): 32.000 đồng/HS/ngày

4.2. Tiền nước uống: 8.000 đồng/HS/tháng

- Các khoản thu đầu năm học 2024-2025 thực hiện khi có văn bản chỉ đạo.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở (nếu có)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Không có/.

Trên đây là báo cáo công tác thường niên của trường Tiểu học Nguyễn Thị Lăng./.

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (t/h);
- PGD để báo cáo;
- Lưu: VT..

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Rót

